

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 171/2018/HSPT

Ngày: 18/4/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà

Các Thẩm phán: Bà Phạm Uyên Thy

Ông Trần Minh Châu

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Quỳnh Nga.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:* Ông Trần Thanh Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 103/2018/HSPT ngày 27/02/2018 đối với bị cáo Nguyễn Thị L. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2018/HS-ST ngày 12/01/2018 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị L; giới tính: Nữ; sinh năm: 1991 tại tỉnh G; hộ khẩu thường trú: Thôn NS, xã Đ, huyện B, tỉnh G; tạm trú: 531/74, Tổ 45, Khu phố 4b, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Bùi Thị H; hoàn cảnh gia đình: Có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/8/2017 đến ngày 07/8/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 06/8/2017, tại nhà số 42, Tổ 7, Khu phố E, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an phường C, Quận A bắt quả tang Nguyễn Thị L đang giao tờ thơ đề và nhận tiền của Võ Ngọc B với các số 32, 72 bao lô hai đài xổ số kiến thiết tỉnh TG và KG với tổng số tiền là 360.000 đồng; số 10, 50, 90, 26, 66 đầu–đuôi với tổng số tiền là 100.000 đồng. Sau khi trừ hoa hồng, L thu của B 368.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị L khai nhận: Vào khoảng tháng 7/2017, do không có việc làm nên L nhận lời làm việc cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) để bán số đề cho khách với tiền lương là 5.000.000 đồng/tháng. L bắt đầu ghi số đề từ ngày 15/7/2017, từ 13 giờ đến 18 giờ hàng ngày, sau đó, L tổng hợp lại và gửi tin nhắn cho người đàn ông này qua số điện thoại 0962.130.XXX. Sau khi nhận được, người này sẽ gửi tin nhắn xác nhận lại cho L qua số điện thoại 0987.866.YYY. Ngày 06/8/2017, Nguyễn Thị L đã ghi đề cho 12 người vào 12 tờ thơ đề, cụ thể như sau:

Thơ đề 1: Số 43 bao lô số tiền 10.000 đồng, xổ số kiến thiết tỉnh TG và KG với tổng số tiền 360.000 đồng. Không xác định được người mua số đề.

Thơ đề 2: Số 65 bao lô số tiền 40.000 đồng, xổ số kiến thiết tỉnh TG và KG với tổng số tiền 1.440.000 đồng, số 35 đầu – đuôi số tiền 60.000 đồng với tổng số tiền 240.000 đồng, số 72-35 đá số tiền là 3.000 đồng với tổng số tiền 216.000 đồng; tổng cộng là 1.896.000 đồng. Không xác định được người mua số đề.

Thơ đề 3: Số 43, 21 bao lô số tiền 20.000 đồng, xổ số kiến thiết tỉnh TG và KG với tổng số tiền 1.440.000 đồng. Không xác định được người mua số đề.

Thơ đề 4: Số 68 – 78, số 00-84 đá số tiền 1.000 đồng, xổ số kiến thiết tỉnh TG và KG với tổng số tiền 144.000 đồng, số 07 đầu – đuôi số tiền 20.000 đồng với tổng số tiền 80.000 đồng; tổng cộng là 224.000 đồng. Không xác định được người mua số đề.

Thơ đề 5: Số 84 đầu – đuôi số tiền 10.000 đồng, xổ số kiến thiết tỉnh TG và KG với tổng số tiền 40.000 đồng. Không xác định được người mua số đề.

Thơ đề 6: Số 14 bao lô số tiền 5.000 đồng, xổ số kiến thiết tỉnh TG và KG với tổng số tiền 180.000 đồng. Không xác định được người mua số đề.

Thơ đề 7: Số 32 bao lô số tiền 10.000 đồng, xổ số kiến thiết tỉnh KG với tổng số tiền 180.000 đồng; số 31, 30 bao lô số tiền 5.000 đồng, xổ số kiến thiết tỉnh KG với tổng số tiền 180.000 đồng; tổng cộng là 360.000 đồng. Không xác định được người mua số đề.

Thơ đề 8: Số 494 xiú chủ số tiền 30.000 đồng, xổ số kiến thiết tỉnh TG với tổng số tiền 60.000 đồng. Không xác định được người mua số đề.

Thơ đề 9: Số 97, 79, 66 bao lô số tiền 100.000 đồng, xổ số kiến thiết miền bắc với tổng số tiền 8.100.000 đồng; số 45, 54, 47, 74 bao lô số tiền 50.000 đồng, xổ số kiến thiết miền Bắc với tổng số tiền 5.400.000 đồng, tổng cộng là 13.500.000 đồng. Không xác định được người mua số đề.

Thơ đề 10: Số 5432, 4532 bao lô số tiền 1.000 đồng, xổ số kiến thiết tỉnh KG với tổng số tiền 32.000 đồng. Không xác định được người mua số đề.

Thơ đề 11: Số 494 xiủ chủ số tiền 60.000 đồng, xổ số kiến thiết tỉnh KG với tổng số tiền 120.000 đồng. Không xác định được người mua số đề.

Thơ đề 12: L ghi cho Võ Ngọc B số 32, 72 bao lô số tiền 5.000 đồng, xổ số kiến thiết tỉnh TG và KG với tổng số tiền 360.000 đồng; số 10, 50, 90, 26, 66 đầu – đuôi số tiền 5.000 đồng với tổng số tiền 100.000 đồng, tổng cộng là 460.000 đồng.

Tổng cộng số tiền L ghi trên 12 thơ đề của các con bạc là 18.672.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 11/CTr-VKS-HS ngày 30/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân Quận A đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2018/HSST ngày 12/01/2018 của Toà án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định bị cáo Nguyễn Thị L đã có hành vi ghi số với tổng số tiền là 18.672.000 đồng. Từ đó, quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm I, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Thị L 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 06/8/2017 đến ngày 07/8/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 22/01/2018, bị cáo Nguyễn Thị L kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thị L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin được hưởng án treo với lý do bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo thuộc đối tượng hộ nghèo. Ngoài ra, bị cáo đã ly hôn và hiện đang chăm sóc con nhỏ, chồng bị cáo không cấp dưỡng nuôi con nên cuộc sống gặp nhiều khó khăn dẫn tới việc bị cáo phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm số

04/2018/HS-ST ngày 12/01/2018 của Toà án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Vào ngày 06/8/2017, Nguyễn Thị L đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi đề với mục đích được thua bằng tiền với tổng số tiền thể hiện trên 12 tờ đề là 18.672.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2018/HS-ST ngày 12/01/2018 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử bị cáo L về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc trường hợp được xem xét tại cấp phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thị L xin được hưởng án treo và nộp bổ sung Đơn xin xác nhận hộ nghèo kèm theo Giấy chứng nhận hộ nghèo có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh G; Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 257/2017/QĐST-HNGĐ ngày 18/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện B thể hiện bị cáo đang nuôi dưỡng, chăm sóc con nhỏ sinh năm 2013. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 cần áp dụng thêm cho bị cáo.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện việc bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có tới 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 và 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Đồng thời cũng nhận thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo, nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Từ những phân tích trên, bị cáo Nguyễn Thị L đã hội đủ các điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự về án treo. Do vậy, không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L, sửa Bản án sơ thẩm số 04/2018/HS-ST ngày 12/01/2018 của Toà án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị L.

Phạt bị cáo Nguyễn Thị L 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị L cho Ủy ban nhân dân phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Thị L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Đã giải thích chế định án treo.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận A; (1)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Chi cục THA Quận A; (1)
- TAND Quận A; (1)
- Công an Quận A; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (20) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hà